TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*Thạnh Trị, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Thư ký phiên họp: Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Nguyệt Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 115/2023/TLST-VDS ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc: "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh T.

Người đại diện: Bà Huỳnh Thị L (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/12/1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Y, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Đặng Thị Chúc H, sinh ngày 21/11/1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Châu P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hương: Bà Võ Thị N, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Nàng R, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 28/6/2023 Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh T trình bày:

Ngày 02/6/2023 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T nhận được đề nghị của bà Đặng Thị Chúc H về việc yêu cầu hướng dẫn cải chính họ tên của bà từ Đặng Thị Chúc N thành Đặng Thị Chúc H trong giấy chứng nhận kết hôn số 40/2009, tại quyển 01, ngày 02/12/2009 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T cấp. Ủy ban nhân

dân xã Vĩnh T chỉ đạo công chức tư pháp tiến hành xem xét hồ sơ, sổ lưu đăng ký kết hôn của bà Đặng Thị Chúc N tại cơ quan, kết quả bà Đặng Thị Chúc N, sinh năm 1984 cùng chồng ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T 03 lần vào 03 thời điểm khác nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005;

Lần thứ hai: Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2008 ngày 12/02/2008;

Lần thứ ba: Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2009, ngày 02/12/2009.

Kết hợp lời trình bày của vợ chồng bà H giải thích lý do trước đây không biết cũng như không nhớ rõ đã đăng ký thủ tục gì tại xã Vĩnh T nên đã yêu cầu đăng ký kết hôn 03 lần.

Với trường hợp như trên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T hướng dẫn bà H đến Tòa án yêu cầu hủy bỏ giấy kết hôn lần đầu do thời điểm kết hôn chồng bà H chưa đủ 20 tuổi, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện thu hồi, hủy bỏ giấy kết hôn năm 2009.

Nay Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh T yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Đặng Thị Chúc H, sinh ngày 21/11/1984 và ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/12/1987 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ việc đến khi mở phiên họp đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh T tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Đặng Thị Chúc H và ông Nguyễn Văn T đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị nhận định:

[1] Về thủ tục: Đương sự yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, yêu cầu của đương sự là yêu cầu việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên họp vắng mặt người yêu cầu nhưng trước đó đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Xét yêu cầu của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh T thì thấy: Căn cứ trích lục kết hôn số 290/TLKH-BS ngày 02/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, thể hiện ngày 20/5/2005 bà Đặng Thị Chúc N (H), sinh năm 1984 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005. Thời điểm đăng ký kết hôn năm

2005 bà N 21 tuổi và ông T 18 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quy định về điều kiện kết hôn "1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên". Xét quy định trên thấy rằng, thời điểm kết hôn năm 2005 ông T chưa đủ điều kiện kết hôn. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T vẫn tiến hành cho đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005 là không đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh T yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà N và ông T theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Chúc H đều thống nhất yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 9, 15, 16 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh T. Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Đặng Thị Chúc H, sinh ngày 21/11/1984 và ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/12/1987 đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/5/2005 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

3. Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày và Viện kiểm sát cấp trên được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Phòng Tư pháp huyện Thạnh T;
- UBND xã Vĩnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thành Nghiệp